**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ....................**

**SỔ CHỦ NHIỆM**

**Trường : THCS ................................**

**Lớp : 6A1**

**Họ và tên GVCN: ..............................**

**NĂM HỌC: ....-....**

**PHẦN I- NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**Trích Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo** [**Thông tư số 32/2020**](file:///C%3A%5CAdministrator%5CDesktop%5CCAN%20CU%20PHAP%20LY%5CTT%2012_2011_TT-BGDDT.doc)**/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỌC SINH**

**Điều 33. Tuổi của học sinh trường trung học**

1. Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

2. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

3 Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

4. Học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ có thể vào học trước tuổi hoặc học vượt lớp trong phạm vi cấp học. Việc xem xét đối với từng trường hợp cụ thể được thực hiện theo các bước sau:

a) Cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị với nhà trường.

b) Hiệu trưởng thành lập Hội đồng khảo sát, tư vấn gồm thành phần cơ bản sau: đại diện của Lãnh đạo trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường; giáo viên dạy lớp học sinh đang theo học.

c) Căn cứ kết quả khảo sát của Hội đồng khảo sát, tư vấn, hiệu trưởng xem xét, quyết định.

5. Học sinh trong độ tuổi quy định ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài làm việc tại Việt Nam được học ở trường trung học tại nơi cư trú hoặc trường trung học ở ngoài nơi cư trú nếu trường đó có khả năng tiếp nhận. Việc xem xét đối với từng trường hợp cụ thể được thực hiện theo các bước sau:

a) Cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị với nhà trường.

b) Hiệu trưởng tổ chức khảo sát trình độ của học sinh và xếp vào lớp phù hợp.

 **Điều 34. Nhiệm vụ của học sinh**

1. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Kính trọng cha mẹ, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước.

3. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

4. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp học, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình, tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.

5.Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

**Điều 35. Quyền của học sinh**

1. Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định.

2. Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được học trước tuổi, học vượt lớp, học ở tuổi cao hơn tuổi quy định theo Điều 33 của Điều lệ này.

3. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện.

4. Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt.

5. Được chuyển trường nếu đủ điều kiện theo quy định; thủ tục chuyển trường thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 36. Hành vi ứng xử, trang phục của học sinh**

1. Hành vi, ngôn ngữ, ứng xử của học sinh phải đúng mực, tôn trọng, lễ phép, thân thiện, bảo đảm tính văn hoá, phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh trung học.

2. Trang phục của học sinh phải chỉnh tề, sạch sẽ, gọn gàng, thích hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt ở nhà trường. Tùy điều kiện của từng trường, hiệu trưởng có thể quyết định để học sinh mặc đồng phục nếu được nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường nhất trí.

**Điều 37. Các hành vi học sinh không được làm**

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh.

3. Mua bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất gây nghiện, các chất kích thích khác và pháo, các chất gây cháy nổ.

4. Sử dụng điện thoại di động, các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép.

5. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.

6. Sử dụng, trao đổi sản phẩm văn hóa có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; sử dụng đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.

7.Học sinh không được vi phạm những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 38. Khen thưởng và kỷ luật**

1. Học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện được giáo viên, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục khen thưởng bằng các hình thức sau đây:

a) Tuyên dương trước lớp hoặc trước toàn trường.

b) Khen thưởng các danh hiệu học sinh theo quy định.

c) Cấp giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, nếu đạt thành tích nổi bật hoặc có tiến bộ vượt bậc trong một số lĩnh vực học tập, phong trào thi đua; đạt thành tích trong các kỳ thi, hội thi theo quy định và cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Các hình thức khen thưởng khác.

2. Học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện được giáo dục hoặc xử lý kỷ luật theo các hình thức sau đây:

a) Nhắc nhở, hỗ trợ, giúp đỡ trực tiếp để học sinh khắc phục khuyết điểm.

b) Khiến trách, thông báo với cha mẹ học sinh nhằm phối hợp giúp đỡ học sinh khắc phục khuyết điểm.

c) Tạm dừng học ở trường có thời hạn và thực hiện các biện pháp giáo dục khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA GIÁO VIÊN**

**Điều 27. Nhiệm vụ của giáo viên**

1. Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục.

2. Trau đồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

3. Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục.

4. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tham gia công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở địa phương.

6. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành Giáo dục, các quyết định của hiệu trưởng; thực hiện nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

7. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 29. Quyền của giáo viên**

1. Giáo viên, nhân viên có những quyền sau đây:

a) Được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự phân công, hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường.

b) Được huởng lương, chế độ phụ cấp, chính sách ưu đãi (nếu có) theo quy định; được thay đổi chức danh nghề nghiệp; được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định.

c) Được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập, bồi dưỡng.

d) Được hợp đồng thỉnh giảng, nghiên cứu khoa học tại các trường, cơ sở giáo dục khác hoặc cơ sở nghiên cứu khoa học với điều kiện bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ nơi mình công tác và được sự đồng ý của hiệu trưởng bằng văn bản.

đ) Được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể.

e) Được nghỉ hè và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật.

g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Giáo viên làm công tác chủ nhiệm, ngoài các quyền quy định tại khoản 1 Điều này, có những quyền sau đây:

a) Được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp do mình làm chủ nhiệm.

b) Được dự các cuộc họp của hội đồng khen thưởng và hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp do mình làm chủ nhiệm.

c) Được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm.

d) Được quyền cho phép cá nhân học sinh có lý do chính đáng nghỉ học không quá 03 ngày liên tục.

đ) Được giảm định mức giờ dạy theo quy định

**Điều 30. Trình độ chuẩn được đào tạo, chuẩn nghề nghiệp của giáo viên**

1. Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên được quy định như sau:

a) Giáo viên trường trung học phải có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên (hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm) hoặc có bằng cử nhân (bằng tốt nghiệp đại học) chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật.

b) Giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo được nhà trường, các cơ quan quản lý giáo dục tạo điều kiện để được đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

2. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên:

Giáo viên trường trung học phải đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên tương ứng với cấp học đang giảng dạy và thực hiện việc đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

 **Điều 31. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của giáo viên**

1. Giáo viên, nhân viên không được làm những điều sau đây:

a) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể của học sinh và đồng nghiệp.

b) Gian lận trong kiểm tra, thi, tuyển sinh; gian lận trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; bỏ giờ, bỏ buổi dạy, tùy tiện cắt xén nội dung dạy học, giáo dục.

c) Xuyên tạc nội dung dạy học, giáo dục; dạy sai nội dung kiến thức, sai với quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam.

d) Ép buộc học sinh học thêm để thu tiền; lợi dụng việc tài trợ, ủng hộ cho giáo dục để ép buộc đóng góp tiền hoặc hiện vật.

đ) Hút thuốc lá, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động dạy học, giáo dục.

e) Cản trở, gây khó khăn trong việc hỗ trợ, phục vụ công tác dạy học, giáo dục học sinh và các công việc khác.

2. Ngôn ngữ, ứng xử của giáo viên, nhân viên phải bảo đảm tính sư phạm, đúng mực, có tác dụng giáo dục đối với học sinh.

3. Trang phục của giáo viên, nhân viên phải chỉnh tề, phù hợp với hoạt động sư phạm, theo quy định của Chính phủ về trang phục của viên chức Nhà nước.

4. Giáo viên và nhân viên không được vi phạm những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 32. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1.Giáo viên, nhân viên có thành tích sẽ được khen thưởng, được phong tặng các danh hiệu thi đua và các danh hiệu khác theo quy định.

2.Giáo viên, nhân viên có hành vi vi phạm quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

 **PHẦN II. NỘI QUY CỦA NHÀ TRƯỜNG;**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC LỚP HỌC**

**1. NỘI QUY HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG**

 **PHÒNG GD&ĐT ……………..**

**TRƯỜNG THCS …………..**

**NỘI QUY HỌC SINH**

 **1**. Phải lễ phép, vâng lời thầy, cô giáo, ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi hơn mình; đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè; không nói tục, chửi thề; không gây gổ, đánh nhau.

**2**. Đến trường phải đúng tư thế tác phong người học sinh: áo trắng, quần xanh, hoặc áo trắng, quần trắng nếu là ngày thứ Hai hoặc các buổi Lễ, áo bỏ trong quần, đi dép quai hậu hoặc đi giày bata; tiết học môn Thể dục phải mặc đồng phục thể dục, đi giày bata. Đội viên phải đeo khăn quàng đỏ, đoàn viên phải đeo huy hiệu Đoàn. Tóc cắt gọn gàng, không kiểu cách, nhố nhăng; không sơn móng tay, móng chân; không đánh son, phấn.

**3**. Đi học đầy đủ, đúng giờ, chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp. Trong giờ học, giữ trật tự, tập trung nghe giảng và hăng hái phát biểu xây dựng bài; tích cực tham gia các hoạt động học tập do giáo viên tổ chức. Không có hành vi gian lận trong học tập, kiểm tra, thi... . Khi nghỉ học phải có giấy xin phép của cha (mẹ) học sinh, nếu nghỉ học từ 3 ngày trở lên phải viết giấy xin phép Hiệu trưởng.

**4**. Hàng ngày làm vệ sinh trường, lớp sạch sẽ theo phân công. Khi đổ rác phải có ý thức phân loại. Không xả rác dưới mọi hình thức; Không được bẻ cây, hái hoa,… Tuyệt đối không ăn sáng, ăn quà vặt trong khuôn viên trường, lớp học; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch, bệnh theo mùa, nhất là các quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

**5**. Thực hiện tốt sinh hoạt 15 phút đầu mỗi buổi học; trong 5 phút chuyển tiết, không tự do ra khỏi chỗ, khỏi lớp; giờ ra chơi không ra khỏi trường. Thể dục giữa giờ phải khẩn trương tập hợp khi có hiệu lệnh. Trong khi tập, không gây mất trật tự, tập đúng động tác, đúng nhịp và thực hiện theo khẩu lệnh của giáo viên.

**6**. Phải bảo quản và giữ gìn tốt cơ sở vật chất nhà trường. Sử dụng điện, nước phải tiết kiệm, an toàn. Cấm mang và sử dụng bút xoá, bút viết bằng mực xoá được. Không được viết, vẽ phấn, mực và các loại màu vẽ lên bàn ghế, bảng, tường, cửa phòng học … Không ngồi lên bàn; không dẫm, đạp lên bàn ghế, tường lớp học, hành lang…

**7**. Tuyệt đối cấm hút các loại thuốc dưới mọi hình thức, cấm đánh bài bạc; nghiêm cấm mua, bán, sử dụng, tàng trữ chất ma tuý, chất gây nghiện, đồ uống có cồn … Không tụ tập, ăn quà vặt các quán hàng rong trước cổng trường gây cản trở giao thông.

**8**. Cấm mang điện thoại di động, máy ảnh, thiết bị ghi âm, ghi hình, máy nghe nhạc … đến trường, lớp khi không được phép của nhà trường. Không mang bóng và đá bóng trong trường khi chưa được sự đồng ý của nhà trường.

**9**. Chấp hành tốt Luật Giao thông. Không đi xe trong sân trường; khi vào trường phải dắt bộ, đến nhà xe và để xe đúng vị trí quy định; xe phải khoá cẩn thận. Khi ra khỏi trường, đi phía tay phải, sát vỉa hè, không tụ tập, không đi xe đạp từ hàng hai trở lên.

**10**. Khi nhặt được của rơi phải báo với GVCN hoặc GV TPT Đội hoặc Hiệu trưởng để kịp thời thông báo, trả lại cho người mất.

**11**. Tất cả học sinh phải tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động, phong trào thi đua của lớp, của nhà trường; các hoạt động của Đội TNTP, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Học sinh trường THCS ...................... phải nỗ lực rèn luyện để thực hiện tốt nội quy, nếu vi phạm, tuỳ mức độ sẽ xem xét về hạnh kiểm theo quy định. Trường hợp cố ý gây thiệt hại tài sản nhà trường, phụ huynh cùng phối hợp để khắc phục.

 ………………, ngày 02 tháng 9 năm 2021

**2. DANH SÁCH GIÁO VIÊN BỘ MÔN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bộ môn** | **Họ và tên – Địa chỉ** | **Những thay đổi** |
| Tiếng Anh |  |  |  |
| Công nghệ |  |  |  |
| Mĩ Thuật |  |  |  |
| Sử Địa |  |  |  |
| Địa Phương |  |  |  |
| Âm Nhạc |  |  |  |
| HĐTN |  |  |  |
| Toán |  |  |  |
| Công dân |  |  |  |
| Tin học |  |  |  |
| GDTC |  |  |  |
| Ngữ Văn |  |  |  |
| KHTN |  |  |  |

**3. DANH SÁCH HỌC SINH CHIA THEO TỔ**

 **TỔ 1 TỒ 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ tên** | **Địa chỉ** | **Họ tên**  | **Địa chỉ** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

 **TỔ 3 TỒ 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ tên** | **Địa chỉ** | **Họ tên**  | **Địa chỉ** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**4. SƠ ĐỒ LỚP HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **T1** | Đăng Khanh | Thanh Mai | Hoàng Lịch |

|  |
| --- |
|  |

 | Phạm Phương Quỳnh | Thái Sơn | Thủy Tiên |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Ngọc Khuê | Minh Khang | Hồ Nguyễn Quỳnh My | **Quang Khải** | **T4** | Lan Tuệ | Thư | Thu Trang |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Thái Khang | Thu Hồng | Xuân Hào | **Thanh Ngọc** |  | **Đan Thanh** | Quốc Vinh | Tố Uyên |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **T2** | Minh Đăng | Sơn Hải | **Đăng Khôi** |

|  |
| --- |
|  |

 |  | Hữu Phước | Ngọc Quỳnh | Minh Phước |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Đỗ Lê Gia Bảo | Ngọc Băng | Quốc Đại | Bảo Châu | **T3** | Bảo Nhi | Tấn Phát  | Như Quân | Xuân Phúc |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bảo An | Lan Anh | Hoàng Bách | Lâm Gia Bảo |  | **An Trí** | Hà My | Danh Minh | **Hạnh Nguyên** |

****

 **BÀN GIÁO VIÊN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  | **BẢNG ĐEN** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**5. DANH SÁCH CÁN BỘ LỚP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ và tên** | **Nhiệm vụ** | **Họ và tên** | **Nhiệm vụ** |
|  | Lớp trưởng |  |  |
|  | Lớp phó HT |  |  |
|  | Lớp phó LĐ |  |  |
|  | Văn thể mỹ |  |  |
|  | Tổ trưởng Tổ 1 |  |  |
|  | Tổ trưởng Tổ 2 |  |  |
|  | Tổ trưởng Tổ 3 |  |  |
|  | Tổ trưởng Tổ 4 |  |  |

**6. DANH SÁCH BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ tên** | **Địa chỉ** | **Nghề nghiệp** | **Trách nhiệm** |
|  |  | Kinh doanh | Trưởng ban |
|  |  | Giảng viên |  P.Trưởng ban  |
|  |  | Giáo viên  | Thành viên |

 ***Ghi chú*:**

- Phân công chi hội CMHS đỡ đầu các em có hoàn cảnh khó khăn.

**-** Phụ trách các nhóm học sinh theo địa bàn dân cư.

**PHẦN III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021 - 2022**

**1. TÌNH HÌNH LỚP: TÍNH THEO SỐ LƯỢNG**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Đoàn viên** | **Lưu****ban** | **Trái****tuyến** | **Đặc điểm gia đình** |
| Con TB | ConLS | ConBB | Con của người được hưởng chế độ như TB | Con CĐcó côngvới CM | Đặcbiệt |
| Đầu năm | 43 | 21 | 0 | 0 | 28 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Giữa HKI | 43 | 21 | 0 | 0 | 28 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Đầu HKII |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Giữa HKII |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cuối năm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **HK** | **Toán** | **Lý** | **Hóa** | **Sinh** | **Văn** | **Sử** | **Địa** | **NN** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 12 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 13 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 14 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 15 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 16 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 17 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 18 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 19 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 20 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 21 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 22 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 23 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 25 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 26 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 27 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 28 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 29 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 30 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 31 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 32 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 33 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 34 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 35 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 36 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 37 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 38 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 39 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 40 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 41 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 42 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 43 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 44 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**3. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH LỚP**

**a. Thuận lợi**:

 \*Khách quan:

* Được sự quan tâm chỉ đạo của BGH nhà trường trong quá trình học trực tuyến và trực tiếp;
* GVCN luôn theo dõi sâu sát đến từng đối tượng HS.
* GVBM đã hướng dẫn phương pháp học tập bộ môn cho hs,
* Đa số hs đã xác định được động cơ học tập đúng đắn nên có nhiều cố gắng trong học tập qua việc chuẩn bị bài mới và học bài cũ ở nhà, có tinh thần thi đua học tốt .

\*Chủ quan:

* Học sinh có đầy đủ dụng cụ học tập, có đủ SGK, thiết bị học trực tuyến.
* Một số HS có động cơ học tập tốt, được sự quan tâm chú ý của phụ huynh.
* Ban cán sự nhiệt tình năng nổ và luôn hoàn thành nội dung công việc được giao;
* Tập thể lớp đoàn kết, có tinh thần giúp đỡ lần nhau trong học tập.
* Đa số HS bật camera trong giờ học khi tham gia học trực tuyến.
* 100% HS thực hiện đúng tác phong khi đến lớp.

**b. Khó khăn:**

\* Khách quan: Một số HS:

* Một số ít HS chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập như: không tích cực trong học trực tuyến, thường xuyên không bậc camera để Gv theo dõi, không soạn bài, không học bài cũ, không phát biểu xây dựng bài, không chú ý nghe giảng, chép bài chưa đầy đủ.
* Chưa có ý thức trong việc chấp hành nội quy của trường, lớp khi học trực tuyến.
* Còn làm việc riêng trong giờ học.

\*Chủ quan: Năng lực học tập của các em chưa đều, một số HS còn thụ động trong học tập.

**4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

**A. HẠNH KIỂM**

**1. Mục đích, yêu cầu:**

- Luôn kính trọng người trên, thầy cô giáo, cán bộ và nhân viên nhà trường; thương yêu và giúp đỡ nhau; có ý thức xây dựng tập thể, đoàn kết với các bạn, được các bạn tin yêu.

- Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, khiêm tốn.

- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập, có ý thức cố gắng vươn lên trong học tập.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường; chấp hành tốt Pháp luật, quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; tích cực tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử.

- Tích cực rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục do nhà trường, đoàn đội tổ chức; tích cực tham gia các hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; chăm lo giúp đỡ gia đình.

- Thực hiện đúng việc phòng chống Covid 19. Thực hiện biện pháp “5k”

**2. Chỉ tiêu**:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Số HS | Tốt | Khá | Trung bình |
| Phấn đấu | Đạt | Phấn đấu | Đạt | Phấn đấu | Đạt |
| Đầu năm | 43 | 40 |  | 03 |  | 0 |  |
| Cuối kì I | 43 | 41 |  | 02 |  | 0 |  |
| Cuối năm học | 43 | 41 |  | 02 |  | 0 |  |

**3. Biện pháp:**

- GVCN quán triệt cho học sinh nội quy của nhà trường, bài học văn hóa ứng xử, giáo dục truyền thống nhà trường, giáo dục môi trường, an toàn giao thông và nhiệm vụ học sinh THCS.

- Tổ chức cho học sinh ký cam kết thực hiện nội quy, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội, ký giao ước thi đua thực hiện an toàn giao thông.

- Tập huấn cán bộ lớp, đội cờ đỏ, cán bộ giữ sổ đầu bài.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ lớp có năng lực và gương mẫu làm hạt nhân thúc đẩy việc thực hiện tốt nội quy của nhà trường.

- Tổ chức cho lớp thảo luận tiêu chí đánh giá cho điểm của Ban thi đua.

- Tăng cường kiểm tra nề nếp: Phối hợp với đội cờ đỏ trong các đợt kiểm tra.

- Vào các tiết sinh hoạt, GVCN nhắc nhở, giáo dục về nề nếp trở thành hoạt động thường xuyên, liên tục mang tính hệ thống.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục trật tự an toàn giao thông, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành và thực hiện ATGT của học sinh, xử lý kịp thời mọi hành vi vi phạm pháp luật trong học sinh.

- GVCN tìm hiểu hoàn cảnh, tâm lý của từng đối tượng học sinh để có biện pháp giáo dục phù hợp. Khen thưởng động viên kịp thời các gương “người tốt, việc tốt” bằng nhiều hình thức đồng thời xử lý nghiêm những học sinh cố tình vi phạm nội quy.

- Tham gia cùng với nhà trường tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm nhằm giáo dục tuyên truyền về truyền thống, đạo đức dân tộc.

- Tổ chức cho HS tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

- Phối hợp với GVBM, tổng phụ trách và các đoàn thể.

- Phối hợp thường xuyên với PHHS.

- Theo dõi, động viên, nhắc nhở, uốn nắn, kịp thời.

**B. HỌC LỰC**

**1. Mục đích, yêu cầu:**

- Giáo dục học sinh có ý thức, mục tiêu học tập đúng đắn.

- Giáo dục học sinh có phương pháp học tập đạt hiệu quả cao.

- Phát triển khả năng tư duy, sáng tạo của học sinh.

- Giáo dục học sinh khả năng tự giác trong học tập, thi cử, có trách nhiệm đấu tranh với các tiêu cực trong học tập.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

**2. Chỉ tiêu:**

- Mức Tốt: 23 HS

- Mức Khá: 12 HS

- Mức Đạt: 8 HS

- Mức Chưa đạt: 0 HS

Danh hiệu "Học sinh Xuất sắc"**: 8** HS

Danh hiệu "Học sinh Giỏi" **: 15** HS

**3. Biện pháp:**

- Tổ chức cho HS thảo luận, tìm phương pháp học tập đạt hiệu quả cao.

- Kết hợp với GVBM thành lập nhóm hs cán sự theo bộ môn, đẩy mạnh các phong trào ***“Đôi bạn học tập”***

- Liên hệ với GVBM để theo sát tình hình học tập của HS, kịp thời động viên khen thưởng HS học tập tốt, có nhiều tiến bộ và nhắc nhở.

- Yêu cầu học sinh phải có góc học tập ở nhà, chú trọng việc tự học của HS.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế kiểm tra thi cử.

- Phối hợp với GVBM quan tâm giúp đỡ học sinh yếu, HS có hoàn cảnh khó khăn.

- Thực hiện nghiêm chỉnh nề nếp học đường, không nghỉ học tùy tiện, không đi học muộn, không nói chuyện riêng trong giờ học, chấp hành nghiêm kỷ luật nội quy lớp học.

## - Phổ biến cụ thể tiêu chí đánh giá, xếp loại học lực theo CV Số: THÔNG TƯ 22

**QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

- Phối hợp thường xuyên với PHHS.

- Theo dõi, động viên, nhắc nhở, uốn nắn, kịp thời.

**C. GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP**

**1. Mục đích, yêu cầu:**

- Giáo dục học sinh có ý thức yêu lao động, có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh, bảo vệ tài sản, cảnh quan, môi trường thiên nhiên.

- Giúp học sinh định hướng được nghề nghiệp phù hợp, từ đó có mục tiêu học tập đúng đắn.

**2. Chỉ tiêu:**

- 100% HS làm tốt công tác bảo vệ tài sản, cảnh quan, môi trường “Xanh – sạch – đẹp”.

- 100% HS tham gia đầy đủ các buổi lao động theo kế hoạch của nhà trường.

**3. Biện pháp:**

- Quán triệt học sinh tham gia đầy đủ các buổi lao động trường, lớp, ý thức bảo vệ môi trường, lao đông tập thể.

- Giáo dục HS có tinh thần hăng say tích cực, ý thức tốt trong lao động xây dựng cảnh quan, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Giáo dục HS tinh thần tập thể, giao phó công việc cho HS phù hợp, đúng đối tượng để buổi lao động đạt hiệu quả cao.

- Nhận xét, đánh giá, khen thưởng cho HS khi tham gia.

**D. GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP, GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG**

**1. Mục đích, yêu cầu:**

-Kĩ năng tự nhận thức (ta là ai là điều cực kì quan trọng)

-Kĩ năng giải quyết các tình huống đặc biệt khó khăn trong cuộc sống,

-Kĩ năng giao tiếp và thương thuyết (bao hàm tính tự kiềm chế)

-Kĩ năng lựa chọn và quyết định (bao hàm phê phán và bác bỏ)

-KN hợp tác và tìm kiếm sự giúp đỡ (bao hàm yếu tố thân thiện, làm việc theo nhóm)

-Kĩ năng sống.

**2. Chỉ tiêu:**  100% HS **rèn kĩ năng sống cần được giáo dục và rèn luyện.**

**3. Biện pháp:**

**- Nâng cao ý thức tự nguyện, tự giác, tự chủ, phát huy tính tích cực  trong mọi hoạt động rèn luyện kĩ năng sống;**

**- Nhận thức rằng, việc rèn luyện KNS là việc của mình, trước hết có lợi cho việc học tập và sự tiến bộ về mọi mặt của chính  mình, cho gia đình và sau đó cho cộng đông, cho XH và đất nước;**

**- Không chỉ rèn luyện cho mình mà quan tâm đến việc rèn luyện chung của cả một tập thể tổ, lớp và rộng hơn, của trường mình.**

**5. CHỈ TIÊU TOÀN DIỆN CUỐI NĂM**

**(Các danh hiệu sẽ đạt: Chất lượng, số lượng, biện pháp điều chỉnh kế hoạch)**

**1. Danh hiệu lớp:**

**- Lớp Tiên tiến**

**- Chi đội: Mạnh**

**2. Hạnh kiểm**

**Tốt : 42 ( 97,7%)**

**Khá : 01 (2,3%)**

**TB : 0 (0%)**

**3. Học lực:**

- Mức Tốt: 23HS (53,5%)

- Mức Khá: 12 HS (27,9%)

- Mức Đạt: 8 HS (18,6%)

- Mức Chưa đạt: 0 HS (0%)

**4. Biện pháp chính:**

 - GVCN thường xuyên bám sát lớp, gần gũi tiếp xúc với HS để tìm hiểu gia đình từng em từ đó đề ra biện pháp giáo dục.

 - GVCN kết hợp chặt chẽ với GVBM và Tổng phụ trách Đội để kịp thời uốn nắn, nhắc nhở các em giúp các em tiến bộ.

 - GVCN lớp khách quan công bằng với HS khen, chê kịp thời.

 - Xây dựng ban cán sự lớp gương mẫu, nhiệt tình và có trách nhiệm cao.

 - GVCN bám sát kế hoạch của trường - Đội để triển khai kịp thời cho lớp.

- Phối hợp thường xuyên với PHHS và GVBM.

- Theo dõi, động viên, nhắc nhở, uốn nắn, kịp thời.

**PHẦN IV: THEO DÕI HỌC SINH CHẤT LƯỢNG CHUNG CỦA LỚP**

**1. CHẤT LƯỢNG CHUNG CỦA LỚP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Hạnh kiểm** | **Học lực** | **Ghi chú** |
| **T** | **K** | **TB** | **Y** | **G** | **K** | **TB** | **Y** | **Kém** |
| Năm trước |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nửa học kỳ I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Học kỳ I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nửa học kỳ II |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Học kỳ II |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Cả năm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. CÁC THÀNH TÍCH KHÁC CỦA LỚP**

**3. SỐ HỌC SINH KHÁ, GIỎI**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ tên** | **Đặc điểm cá nhân** | **Đặc điểm****gia đình** | **Thành tích** |
| **HKI** | **HKII** |
| **1** |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| **6** |  |  |  |  |  |
| **7** |  |  |  |  |  |
| **8** |  |  |  |  |  |
| **9** |  |  |  |  |  |
| **10** |  |  |  |  |  |
| **11** |  |  |  |  |  |
| **12** |  |  |  |  |  |
| **13** |  |  |  |  |  |
| **14** |  |  |  |  |  |
| **15** |  |  |  |  |  |
| **16** |  |  |  |  |  |
| **17** |  |  |  |  |  |
| **18** |  |  |  |  |  |
| **19** |  |  |  |  |  |
| **20** |  |  |  |  |  |
| **21** |  |  |  |  |  |

**4. THEO DÕI MỌI MẶT TỪNG HỌC SINH**

*Ghi xếp loại định kỳ 4 giai đoạn: Nửa đầu học kỳ I; Học kỳ I; Nửa đầu học kỳ II; Cuối năm*

*(Cho phép theo dõi trên hệ thống phần mềm vnEdu****)***

**5. KẾT HỢP VỚI PHỤ HUYNH VÀ GIÁO VIÊN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Kiểm diện phụ huynh học sinh** | **Ý kiến của của phụ huynh** |
| I | II | III | IV |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

**\* Ý kiến khác**

**6. THEO DÕI HỌC SINH CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN**

**7. GHI CHÉP CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM**

**\*NỘI DUNG HỌP GVCN (ngày 07/9/2021)**

**1. Triển khai hoạt động đầu năm học:**

**1.1. Tập trung học sinh:**

- HS khối lớp 8, 9 (buổi sáng); 7 (buổi chiều): vào lớp theo các phòng học đã quy định (xem sơ đồ - GVCN lưu giữ 1 sơ đồ để sử dụng).

- HS khối lớp 6: Tập trung tại sân trường theo đơn vị lớp trước 12h45 (GVCN xem sơ đồ). GVCN và cô Tuyết Nhung hướng dẫn HS tập trung, sau đó HS vào lớp học.

**Lưu ý:** BV mở cả 2 cổng nhỏ và 1 cánh cổng lớn, các buổi khác mở 2 cổng nhỏ.

- Danh sách lớp học:

+ Lớp 7, 8, 9 theo danh sách cũ, bổ sung HS chuyển đến (có giấy vào lớp) và đi.

+ Lớp 6: Danh sách mới (GVCN nhận ở thầy HT).

**1.2. Nội dung triển khai ngày 13/9/2021:**

- GVCN chuẩn bị cho HS:

 + Đeo khẩu trang từ nhà đến trường, trong lớp học và khi về nhà; tự đo thân nhiệt, nếu có biểu hiện sốt thì báo PHHS xin phép GVCN (giấy phép gửi sau) nghỉ không đến trường (và liên hệ YT để hướng dẫn xử trí).

 + Mặc đồng phục của ngày thứ Hai (không tổ chức chào cờ);

 + Khăn bàn, lọ hoa, phấn, bảng nhóm…

 + Phối hợp thầy Diệu phân công HS trực đo thân nhiệt và sát khuẩn tay đầu buổi học (trừ khối lớp 6).

 + HS đến trường, vào lớp học ngay, không ra ngoài.

- Thời gian: Tiết 1 ngày thứ Hai. Cụ thể:

 + Khối lớp 8, 9: Từ 6h45 - 7h15.

 + Khối lớp 6, 7: Từ 12h45 - 13h15.

- Nội dung sinh hoạt trong tiết 1:

+ Tổ chức lớp học (phân công LT, các LP, các TT, TP; bố trí chỗ ngồi...)

+ Thực hiện các biện pháp phòng, chống CV19 trong trường học: Đối với từng cá nhân; đối với Lớp: Trực vệ sinh lớp học, sát khuẩn bàn ghế lớp học; trực đo thân nhiệt, sát khuẩn đầu mỗi buổi học. (đem rác đổ đúng nơi quy định)

+ Chấp hành Luật khi tham gia giao thông: Đội mũ BH bắt buộc; HS lớp 6, 7 không được đi xe đạp điện.

+ Ý thức giữ vệ sinh trường, lớp: Cấm: Ăn quà vặt, nhất là kẹo cao su, ăn sáng; Cấm: Mang và sử dụng bút xoá, dao rọc giấy.

 + Thực hiện giãn cách: Khi đến trường, vào lớp và khi ra về; ra chơi luân phiên … (thầy Diệu phổ biến).

 + SGK, đồ dùng học tập, nhất là HS lớp 6.

 + Giờ ra và lớp hàng ngày, chép TKB.

**Lưu ý:** GVCN bám sát lớp (nhất là sinh hoạt 15p đầu buổi học) trong các tuần đầu của HK để đưa các em vào nền nếp.

**2. Chuẩn bị một số nội dung hỗ trợ phòng chống dịch CV19 trong trường học:**

- Thiết bị đo thân nhiệt (đủ sử dụng);

- Vật dụng dùng cho sát khuẩn tay và bề mặt bàn ghế lớp học (khăn lau, bình xịt; dung dịch khử khuẩn, xà phòng rửa tay… đủ sử dụng).

- Thầy Diệu phối hợp GVCN phân công HS trực (trực cờ đỏ/trực CV19…); sắp xếp lớp ra chơi luân phiên - 1 lớp/khối/lần ra chơi; ….

**3. Một số công việc liên quan GVCN:**

- Làm bảng ảnh, bảng ảnh học bạ (lớp 6); nhập thông tin lên phần mềm …

-------------------------------------------

***\*NỘI DUNG HỌP GVCN Ngày 10/9/2021***

- Công văn 721: Chuyển lịch học, bắt đầu học từ ngày 20/09/2021

- Tựu trường ngày 18/09/2021 .

 + Khối 6: tập trung lúc 13 giờ đến 14 giờ 30 phút.

 + Khối 7 tập trung lúc 15 giờ đến 16 giờ 30 phút.

- Nội dung hoạt động : Tập trung học nội quy, nhận thời khoá biểu.

\* Nhắc HS nói giúp cha/mẹ/người thân khi đưa đón con đi học nên dừng xe ờ ngã ba Chu Văn An - Phan Huy Chú hoặc ngã tư Lê Xuân Trữ - Lê Quý Đôn, không lưu thông qua lại cồng trường để giúp nhà trường thực hiện mô hình “Cổng trường an toàn giao thông”.

-Thực hiện các biện pháp phòng chống Covid-19 trong trường học: Đo thân nhiệt; sát khuẩn tay; lau bàn, ghế bằng nước sát khuẩn...

-------------------------------------------

**HỌP CHỦ NHIỆM**

**NGÀY 18/9/2021**

**1. Quy định thời gian trong ngày tựu trường:**

**1.1. Buổi sáng ngày 18/9/2021:**

**-** Khối lớp 9: từ 7h - 8h

- Khối lớp 8: 9h00 - 10h00

**1.2. Buổi chiều ngày 18/9/2021:**

- Khối lớp 6: 13h00-14h30

\* Lưu ý: Từ 13h-13h30: Tập trung HS tại sân trường.

- Khối lớp 7: 15h30 - 16h30

**2. Nội dung:**

**2.1. Khối lớp 8, 9:**

**a) Tổ chức học nội quy:**

- Thời gian: Trong buổi sáng ngày 18/9/2021.

- Nội dung:

 + Các nội dung phòng, chống lây lan CV-19 trong trường học:

\* Thực hiện giãn cách khi đến trường (đi và về; ra chơi, chuyển tiết…)

 \* Sát khuẩn…

+ Học sinh học nội quy trường, lớp (mỗi HS được phát 1 bản nội quy). Ngoài ra GVCN nhấn mạnh: Cấm mang và sử dụng điện thoại di động trong trường, lớp học; cấm ăn quà vặt xả rác; cấm mang và sử dụng bút xoá; đi xe đạp điện phải đội mũ bảo hiểm và phải có giấy đăng ký đúng quy định; cấm viết, vẽ, dẫm, đạp lên bàn ghế, tường lớp học … **cấm ăn sáng trong khuôn viên trường, lớp học**.

+ Hình thành cơ cấu tổ chức lớp (tạm thời);

+ Phổ biến một số nội dung cơ bản liên quan trong Điều lệ trường THCS (có kèm theo);

+ Dặn dò các công việc cần thiết chuẩn bị cho năm học mới.

**b) Hướng dẫn lao động vệ sinh:**

- Thời gian: Thứ Bảy của tuần đầu tiên đi học.

- Nội dung:

+ Lau kính cửa sổ, cửa ra vào;

+ Làm sạch tất cả các vết bẩn, chữ viết bằng bút xoá, mực … trên bề mặt, bên hông bàn, ghế học sinh, trên cửa sổ, cửa ra vào; sàn lớp học.

+ Lau bảng, bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh sạch sẽ;

+ Lấy hết rác trong hộc bàn, lớp học, hành lang lớp học mang đổ rác đúng nơi quy định (khu vực để rác dưới sân trường).

+ Lau sàn lớp học, hành lang trước lớp học.

**c) Thời gian PHHS đưa đón con:** GVCN căn cứ vào thời gian làm việc nêu trên để thông báo cho PHHS đưa đón phù hợp, đồng thời đảm bảo giãn cách để góp phần phòng, chống lây lan dịch bệnh.

**2.2. Khối lớp 6, 7:**

**a) Tổ chức học nội quy:**

- Thời gian: Trong buổi sáng ngày 18/9/2021.

- Nội dung:

 + SGK đối với lớp 6. Các nội dung phòng, chống lây lan CV-19 trong trường học:

\* Thực hiện giãn cách khi đến trường (đi và về; ra chơi, chuyển tiết…)

 \* Sát khuẩn…

+ HS học nội quy trường, lớp (mỗi HS được phát 1 bản nội quy). Ngoài ra GVCN nhấn mạnh: Cấm mang và sử dụng điện thoại di động/Ipad hoặc các phương tiện thu phát khác trong trường, lớp học; cấm ăn quà vặt xả rác; cấm mang và sử dụng bút xoá; cấm viết, vẽ, dẫm, đạp lên bàn ghế, tường lớp học; **không được điều khiển xe đạp điện**, khi tham gia giao thông bằng phương tiện mô tô, xe máy, xe đạp điện (người nhà chở đi) phải đội mũ bảo hiểm …

+ Hình thành cơ cấu tổ chức lớp (tạm thời);

+ Phổ biến một số nội dung cơ bản liên quan trong Điều lệ trường THCS (có kèm theo);

+ Dặn dò các công việc cần thiết chuẩn bị cho năm học mới (SGK đối với lớp 6).

**b) Hướng dẫn lao động vệ sinh:**

- Thời gian: Thứ Bảy của tuần đầu tiên đi học.

- Nội dung:

+ Lau kính cửa sổ, cửa ra vào;

+ Làm sạch tất cả các vết bẩn, chữ viết bằng bút xoá, mực … trên bề mặt, bên hông bàn, ghế học sinh, trên cửa sổ, cửa ra vào; sàn lớp học.

+ Lau bảng, bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh sạch sẽ;

+ Lấy hết rác trong hộc bàn, lớp học, hành lang lớp học mang đổ rác đúng nơi quy định (khu vực để rác dưới sân trường).

**c) Thời gian PHHS đưa đón con:** GVCN căn cứ vào thời gian làm việc nêu trên để thông báo cho PHHS đưa đón phù hợp, đồng thời đảm bảo giãn cách để góp phần phòng, chống lây lan dịch bệnh.

----------------------------------------------

 HỌP CHỦ NHIỆM NGÀY THỨ BẢY 09/10/2021(thay đổi thời gian tập trung học sinh và tổ chức hoạt động dạy học theo công văn788/GDĐT-HC ngày 01/10/2021 của Phòng GDĐT thành phố ..............)I. Quy định thời gian trong ngày tập trung học sinh đến trường:1. Buổi sáng ngày 09/10/2021:- Khối lớp 9: từ 7h - 8h
- Khối lớp 8: 9h00 - 10h00
2. Buổi chiều ngày 09/10/2021:- Khối lớp 6: 13h00-14h30
\* Lưu ý: Từ 13h-13h30: Tập trung HS tại sân trường.
- Khối lớp 7: 15h30 - 16h30
II. Nội dung:1. Khối lớp 8, 9:a) Tổ chức học nội quy:- Thời gian: Trong buổi sáng ngày 09/10/2021.
- Nội dung:
+ Các nội dung phòng, chống lây lan CV-19 trong trường học: Thực hiện “5K”\* Đeo khẩu trang;
\* Thực hiện giãn cách khi đến trường (đi và về; ra chơi, chuyển tiết…)
\* Sát khuẩn hàng ngày…
+ Học sinh học nội quy trường, lớp (mỗi HS được phát 1 bản nội quy). Ngoài ra GVCN nhấn mạnh: Cấm mang và sử dụng điện thoại di động trong trường, lớp học; cấm ăn quà vặt xả rác; cấm mang và sử dụng bút xoá; đi xe đạp điện phải đội mũ bảo hiểm và phải có giấy đăng ký đúng quy định; cấm viết, vẽ, dẫm, đạp lên bàn ghế, tường lớp học … cấm ăn sáng trong khuôn viên trường, lớp học.
+ Hình thành cơ cấu tổ chức lớp (tạm thời); công tác cờ đỏ.
+ Phổ biến một số nội dung cơ bản liên quan trong Điều lệ trường THCS (có kèm theo);
+ Dặn dò các công việc cần thiết chuẩn bị cho năm học mới (Thời khoá biểu; giờ ra vào lớp…).
b) Hướng dẫn lao động vệ sinh:- Thời gian: Thứ Bảy của tuần đầu tiên đi học.
- Nội dung:
+ Lau kính cửa sổ, cửa ra vào;
+ Làm sạch tất cả các vết bẩn, chữ viết bằng bút xoá, mực … trên bề mặt, bên hông bàn, ghế học sinh, trên cửa sổ, cửa ra vào; sàn lớp học.
+ Lau bảng, bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh sạch sẽ;
+ Lấy hết rác trong hộc bàn, lớp học, hành lang lớp học mang đổ rác đúng nơi quy định (khu vực để rác dưới sân trường).
+ Lau sàn lớp học, hành lang trước lớp học.
c) Thời gian PHHS đưa đón con: GVCN căn cứ vào thời gian làm việc nêu trên để thông báo cho PHHS đưa đón phù hợp, đồng thời đảm bảo giãn cách để góp phần phòng, chống lây lan dịch bệnh.
2. Khối lớp 6, 7:a) Tổ chức học nội quy:
- Thời gian: Trong buổi chiều ngày 09/10/2021.
- Nội dung:
+ SGK, nhất là đối với lớp 6.
+ Các nội dung phòng, chống lây lan CV-19 trong trường học: Thực hiện “5K”\* Đeo khẩu trang;
\* Thực hiện giãn cách khi đến trường (đi và về; ra chơi, chuyển tiết…)
\* Sát khuẩn hàng ngày…
+ HS học nội quy trường, lớp (mỗi HS được phát 1 bản nội quy). Ngoài ra GVCN nhấn mạnh: Cấm mang và sử dụng điện thoại di động/Ipad hoặc các phương tiện thu phát khác trong trường, lớp học; cấm ăn quà vặt xả rác; cấm mang và sử dụng bút xoá; cấm viết, vẽ, dẫm, đạp lên bàn ghế, tường lớp học; không được điều khiển xeđạp điện, khi tham gia giao thông bằng phương tiện mô tô, xe máy, xe đạp điện (người nhà chở đi) phải đội mũ bảo hiểm …
+ Hình thành cơ cấu tổ chức lớp (tạm thời); công tác cờ đỏ.
+ Phổ biến một số nội dung cơ bản liên quan trong Điều lệ trường THCS (có kèm theo);
+ Dặn dò các công việc cần thiết chuẩn bị cho năm học mới (Thời khoá biểu; giờ ra vào lớp…).
b) Hướng dẫn lao động vệ sinh:- Thời gian: Thứ Bảy của tuần đầu tiên đi học.
- Nội dung:
+ Lau kính cửa sổ, cửa ra vào;
+ Làm sạch tất cả các vết bẩn, chữ viết bằng bút xoá, mực … trên bề mặt, bên hông bàn, ghế học sinh, trên cửa sổ, cửa ra vào; sàn lớp học.
+ Lau bảng, bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh sạch sẽ;
+ Lấy hết rác trong hộc bàn, lớp học, hành lang lớp học mang đổ rác đúng nơi quy định (khu vực để rác dưới sân trường).
III. Thời gian PHHS đưa đón con: GVCN căn cứ vào thời gian làm việc nêu trên (phần I: mục 1. và 2.) để thông báo cho PHHS đưa đón HS phù hợp, đồng thời đảm bảo giãn cách để góp phần thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh.

----------------------------------------------

***\*NỘI DUNG HỌP GVCN Ngày 16/10/2021***

-Công văn 823- Phòng GD& ĐT , Công văn 700 nới lỏng giãn cách theo chỉ thị ( 15, 16,19)

- Nhắc nhở học sinh thực hiện nghiệm 5K , thực hiện tố biện pháp phòng chống dịch như hướng dẫn.

-GVCN nắm thông tin của học sinh về : số nhà, tên đường, tổ, khu vực , Phường .

- Ra chơi theo lịch

-Kế hoạch kết thúc học kì 1 vào trước ngày 16/1.

-Học sinh thực hiện đúng phần phân luồng ra vào lớp.

**------------------------------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ..............**TRƯỜNG THCS ......................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 151/HD-THCS LTV  | *.............., ngày 19 tháng 11 năm 2021* |

**HƯỚNG DẪN HỌC SINH THỰC HIỆN MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG TRÁNH LÂY LAN DỊCH BỆNH COVID-19 KHI TRỞ LẠI TRƯỜNG HỌC
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_
I. Đeo khẩu trang, đo thân nhiệt và sát khuẩn:
1. Đeo khẩu trang:**- HS thực hiện đeo khẩu trang đúng quy định từ nhà đến trường, trong lớp học và từ trường về nhà.
- Khi khẩu trang không còn sử dụng, phải gói lại cẩn thận, sau đó bỏ vào nơi quy định. Tuyệt đối không bỏ lại vào hộc bàn, sàn lớp học, sân trường…
**2. Đo thân nhiệt:**- Đo thân nhiệt tại nhà: Học sinh tự đo thân nhiệt tại nhà trước khi đến lớp, nếu có biểu hiện sốt, báo ngay cho cha mẹ/người thân và xin phép GVCN tạm không đến trường, đồng thời liên hệ y tế gần nhất đề kiểm tra.
- Đo thân nhiệt tại trường: Học sinh trước khi vào trường phải tự giác đo thân nhiệt, nếu có biểu hiện sốt phải báo ngay cho nhà trường (thầy TPT Đội, GVCN,GV trực) để liên hệ cha mẹ đón về, không vào lớp học.
**3. Sát khuẩn:**- Sát khuẩn tay: Học sinh khi vào lớp học phải tự giác sát khuẩn tay.
- Sát khuẩn bề mặt bàn ghế lớp học: Từng lớp thực hiện sát khuẩn bề mặt bàn ghế bằng dung dịch sát khuẩn đầu mỗi buổi học kết hợp với vệ sinh lớp học. Công việc sát khuẩn do GVCN phân công học sinh.
**II. Thực hiện giãn cách:
1. Một số quy định chung:**- Tất cả học sinh phải thực hiện giãn cách theo quy định. Cụ thể: giãn cách học sinh với học sinh, giãn cách lớp với lớp.
- Học sinh đến lớp phải vào lớp ngồi tại vị trí được phân công, không tự do ra vào lớp hay đứng ngoài hành lang.
- Thời gian chuyển tiết 5 phút, học sinh không tự ý ra khỏi lớp học hoặc sang lớp khác. Không ra chơi giữa giờ.
- Trong suốt thời gian đến trường và ra về học sinh luôn giữ khoảng cách đảm bảo giãn cách theo quy định.
- Các hoạt động giáo dục:
+ Chào cờ đầu tuần: Thực hiện theo hướng dẫn của nhà trường.
+ Tập thể dục giữa giờ ở sân trường: Tạm dừng cho đến khi có thông báo được phép thực hiện.
+ Các hoạt động ngoại khoá: Thực hiện tại lớp học (nếu có).
**2. Quy định đến lớp học và ra về:**Các khối lớp thực hiện việc di chuyển vào lớp và ra về cụ thể như sau:
**a) Học sinh đến lớp học:**
- **Khối lớp 6:**+ Lớp 6A1: Vào cổng trường đi về phía cầu thang bên tay trái (phía Tây) để vào lớp học.
+ Lớp 6A2 và lớp 6A3: Vào cổng trường đi cầu thang giữa để vào lớp học.
+ Lớp 6A4: Vào cổng trường đi về phía cầu thang bên tay phải (phía Đông) để vào lớp học.
- **Khối lớp 7:**+ Lớp 7A1, 7A2 và lớp 7A7: Vào cổng trường đi về phía cầu thang bên tay trái
(phía Tây) để vào lớp học.
+ Lớp 7A3 và lớp 7A4: Vào cổng trường đi cầu thang giữa để vào lớp học.
+ Lớp 7A5 và lớp 7A6: Vào cổng trường đi về phía cầu thang bên tay phải (phía Đông) để vào lớp học.
- **Khối lớp 8:**+ Lớp 8A5, và lớp 8A6: Vào cổng trường đi về phía cầu thang bên tay trái (phía Tây) để vào lớp học.
+ Lớp 8A3 và lớp 8A4: Vào cổng trường đi cầu thang giữa để vào lớp học.
+ Lớp 8A1 và lớp 8A2: Vào cổng trường đi về phía cầu thang bên tay phải (phía Đông) để vào lớp học.
- **Khối lớp 9:**+ Lớp 9A5, và lớp 9A6: Vào cổng trường đi về phía cầu thang bên tay trái (phía Tây) để vào lớp học.
+ Lớp 9A3 và lớp 9A4: Vào cổng trường đi cầu thang giữa để vào lớp học.
+ Lớp 9A1 và lớp 9A2: Vào cổng trường đi về phía cầu thang bên tay phải (phía Đông) để vào lớp học.
**b) Học sinh đi ra về:**- Tất cả các lớp trên di chuyển ra cổng trường theo hướng ngược lại với khi vào lớp.
- Học sinh đi xe đạp, khi lấy xe sẽ đi theo hướng ngược lại khi vào lớp để xuống nhà xe, sau đó lấy xe dắt xe ra cổng.
- Khi ra về, nhà trường sẽ sắp xếp lớp đi theo lớp theo thứ tự lần lượt. Trên đây là một số nội dung hướng dẫn học sinh phải thực hiện tốt nhằm góp phần phòng, chống lây lan dịch bệnh Covid-19. Đề nghị giáo viên chủ nhiệm phổ biến thông báo này đến từng học sinh trước và trong thời gian học sinh đến trường.

 ***----------------------------------------***

**NỘI DUNG HỌP PHỤ HUYNH CUỐI HKI
LỚP 6A1 - NĂM HỌC 2021 – 2022**

**Thời gian: 19h thứ 6 ngày 28/1/2022**

**Hình thức: Trực tuyến.**

**1. Tuyên bố lí do:**

**2. Gửi lời cảm ơn:**

Giáo viên chủ nhiệm thay mặt nhà trường cảm ơn Ban đại diện CMHS trường, Ban đại diện CMHS lớp, phân Hội Khuyến học lớp và tất cả các bậc cha mẹ.

**3. Tình hình học tập của HS:**

**2.1. Khối lớp 7, 8, 9:** danh hiệu thi đua HK1:

 + HSG: 540 HS; tỷ lệ: 50,8% (NH1920: 392 HS, tỷ lệ: 39,3%), tăng 148 HS.

 + HSTT: 428 HS; tỷ lệ: 40,2% (NH: 1920: 406 HS, tỷ lệ: 40,7%).

 - Học sinh bỏ học: 01 HS (lớp 9A5)

**2.2. Khối lớp 6:** Kết quả rèn luyện và học tập HK1:

- Văn bản thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện và học tập HS lớp 6: Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 mới. ( cho HS THCS và THPT)

- Kết quả rèn luyện:

 + Tốt:

 + Khá:

 + Đạt:

 + Chưa đạt:

- Kết quả học tập:

 + Tốt:

 + Khá:

 + Đạt:

 + Chưa đạt:

- Danh hiệu thi đua: khen thưởng cuối năm học.

**\* Tình hình HS tham gia các cuộc thi và hoạt động ngoại khoá:**

- Học sinh thi giỏi và các cuộc thi cấp Thành phố:

+ HSG đạt HSG cấp Thành phố: 22 (chọn bồi dưỡng thi cấp Tỉnh: 19 HS).

+ HS tham gia thi KHKT cấp Thành phố: 1 HS (giải Nhì).

 - Hoạt động ngoại khoá: Chưa tổ chức từ đầu năm học đến nay.

**3. Đặc điểm tình hình lớp 6a1 từ đầu HKI đến nay: SS lớp 43/21 nữ**

**a) Khó khăn: khó khăn rất nhiều**

+ Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài, hình thức học thay đổi, học trực tuyến tg dài.

+ Các em thay đổi cấp học, thầy cô mới, bạn mới, có nhiều bỡ ngỡ.

+ Học theo chương trình giáo dục mới.

+ Học bù hoàn thành chương trình.

**b) Thuận lợi:**

+ Nhìn chung đa số các em đều ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời thầy cô, có ý thức học tập tốt. Thực hiện tốt các quy định về nề nếp của trường, lớp, học bài làm bài tập theo yêu cầu của từng môn học.

+ Sự hỗ trợ tinh thần, vật chất từ PHHS trong việc tạo điều kiện cho con em học tập

+ Nhiều em tham gia phát biểu xd bài rất sôi nổi nhiệt tình: Nguyên, Trí, Hồ Nguyễn Quỳnh My, Huỳnh Ngọc Hà My, Nhi, Thanh, Hải.

**- Tồn tại:**

+ Một số em hoạt động còn trầm, thiếu mạnh dạn trong học tập và giao tiếp, nhiều lúc thầy cô giáo gọi o lên tiếng.

+ Ý thức học tập của một số ít HS chưa tốt; thực hiện nội quy dạy - học trực tuyến chưa đảm bảo.

**\* Kết quả học tập rèn luyện của lớp: Nhiều em đạt kết quả TB ở các môn học cao:** Huỳnh Ngọc Hà My, Đặng Cao An Trí, Hồ Nguyễn Quỳnh My, Tạ Thanh Mai, Trần Hoàng Bảo Nhi, Phan Vũ Hạnh Nguyên, Nguyễn Xuân Phúc,….Kết quả đạt được chung của cả lớp 2 mặt như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Xếp loại*** | ***Kết quả học tập*** | ***Kết quả rèn luyện*** |
| SL | % | SL | % |
| Tốt: | 30 | 69.77% | 40 | 93.02% |
| Khá: | 8 | 18.60% | 3 | 6.98% |
| Đạt: | 5 | 11.63% | 0 | 0.00% |
| Chưa Đạt: | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% |
| ***Cộng*** | 43 | 100.00% | 43 | 100.00% |

**5. Phương hướng nhiệm vụ học kì II (vì HK2 học trực tiếp nên mình có thể đưa ra phương hướng như sau)**

**- Giáo viên:**

**- Học sinh:**

**- Phụ huynh**

**6. Tình hình thực hiện Luật ATGT; nội quy trường, lớp của HS:**

**7. Việc đi học trở lại sau nghỉ Tết Nguyên Đán Nhâm Dần:**

- Thời gian: Từ ngày 07/02/2022 trở đi.

- Hình thức học: **Trực tiếp** tất cả các khối lớp.

- Yêu cầu:

 + Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, tránh tập trung đông

 + Thực hiện tốt nội quy trường, lớp.

 + Cha mẹ đưa đón con cần lưu ý việc hạn chế tối đa lưu thông qua lại/dừng, đỗ trước cổng trường.

**8. Việc tiêm vắc xin cho HS:**

Về cơ bản, tất cả các HS khối lớp 7, 8, 9 đã được tiêm M2. Các trường hợp HS chưa tiêm M1, M2, nhà trường sẽ thông báo khi có lịch tiêm bổ sung.

**9. Các khoản thu đối với học sinh:**

*-* ***Khoản tiền trong quy định:***

+ Học phí HK1, HK2 (có thực hiện chế độ giảm theo quy định);

+ Quỹ đội (do HS tiết kiệm dưới nhiều hình thức để gây quỹ, ..);

+ Quỹ Khuyến học (Chi Hội quản lý thu - chi).

**10. Các khoản vận động:**

**Nội dung vận động hằng năm:**

- Vận động ủng hộ các bạn HS dân tộc của trường kết nghĩa.

- Ủng hộ HS của Trung tâm Bảo trợ xã hội Đồng Tâm tỉnh Bình Định.

- Tham gia tuần lễ “Lì xì heo đất” do Thành Đoàn và Hội đồng Đội Thành phố.

\* Đến nay, Liên đội chưa vận động HS tham gia.

**11.** **Việc dạy thêm tại nhà giáo viên:**

**12. Ý kiến của phụ huynh:** (Cảm ơn và ghi nhận mọi ý kiến đóng góp của PH)

----------------------------------------------

***NỘI DUNG HỌP GVCN Ngày 27/3/2022 ( buổi chiều sau tiết 2 – thứ 7.)***

**\* Cô Hiệu trưởng:**

- Cần giáo dục để HS thực hiện tốt nề nếp, tác phong, đi học đúng giờ.

- GVCN là FO: phối hợp với cán bộ lớp, TPTĐ để nhắc nhở HS lớp.

- Nhắc nhở học sinh thực hiện nghiệm 5K , thực hiện tốt biện pháp phòng chống dịch như hướng dẫn.

- GVCN sinh hoạt 15’ đều.

- Ra chơi theo theo quy định.

- Đón Đoàn chấm thi GV giỏi của Sở và của PGD.

- Đôn đốc Hoàn thành HP – HKII theo quy định, phong trào “ Xây dựng ngôi nhà 1.000 đồng ‘’

**\* Thầy TPTĐ:**

- Trực trường theo phân công Liên Đội: theo dõi thi đua chéo đầu buổi giữa các lớp.

- Trực ở cổng: trực cùng buổi không đi trực trái buổi, thời gian trực là sinh hoạt 15 phút đầu giờ tại cổng trường, mỗi lần trực là 2 em theo lịch phân công của Liên đội đã lên lịch sẵn.

**------------------------------------------**

**PHẦN V. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THEO TỪNG THÁNG**

**1. KẾ HOẠCH THÁNG 9 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN**

***Chủ điểm:* CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI**

**I. Kế hoạch chung:**

**1. Về hạnh kiểm:**

- Giáo dục hạnh kiểm học sinh theo chủ điểm tháng.

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường.

- Giáo dục học sinh thực hiện nghiêm túc luật ATGT.

- Thực hiện đúng tác phong khi học sinh đến trường.

**2. Về học tập:**

- Phổ biến các nội dung về học tập, nhiệm vụ học tập.

- Chuẩn bị sách vở, dụng cụ học tập theo quy định của từng môn học.

- Nhắc nhở, hướng dẫn HS từng bước ổn định tình hình học tập.

**3. Công tác khác:**

- Thực hiện nghiêm túc phòng chống Covid-19.

- Thông báo các khoản thu đầu năm (Học phí, BH Y tế, BH thân thể).

**II. Kế hoạch cụ thể:**

**SƠ KẾT HÀNG TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tuần 1** | **Tuần 2** | **Tuần 3** | **Tuần 4** |
| Số học sinh đi muộn |  |  |  |  |
| Số học sinh bỏ tiết |  |  |  |  |
| Số không chuẩn bị bài |  |  |  |  |
| Số học sinh có điểm dưới trung bình |  |  |  |  |
| Số điểm tốt |  |  |  |  |
| HS được khen |  |  |  |  |
| HS bị phê bình |  |  |  |  |
| Số tiết trống |  |  |  |  |
| Số tiết tự quản tốt |  |  |  |  |
| Xếp loại cả lớp |  |  |  |  |

**2. KẾ HOẠCH THÁNG 10 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN**

**Chủ điểm: EM LÀ MẦM NON CỦA ĐẢNG**

**I. Kế hoạch chung:**

**1. Về hạnh kiểm:**

- Chào mừng ngày Hội LH PN Việt Nam 20/10

- Giáo dục hạnh kiểm học sinh theo chủ điểm tháng.

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường.

- Thực hiện đúng tác phong khi học sinh đến trường.

**2. Về học tập:**

- Đi học chuyên cần, đúng giờ.

- Truy bài 15 phút đầu giờ có hiệu quả.

- Tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Nhóm chuẩn bị phiếu học tập theo yêu cầu GVBM.

- Chuẩn bị bài và ôn tập tốt để thi giữa kỳ vào tuần 9

**3. Công tác Đội:**

- Trực trường theo phân công Liên Đội.

- Vệ sinh lớp, khu vực nhà trường phân công.

**4. Hoạt động phong trào:**

- Thực hiện tốt phòng chống Covid-19

- Thực hiện kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích.

- Tham gia phong trào ủng hộ HS vùng khó khăn, HS khuyết tật.

- Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp trường

**II. Nội dung sinh hoạt tuần:**

**\* Tuần 1: Từ 18/10/ 2021 đến 23/10 / 2021**

- Thu ảnh 4x6 để làm bảng ảnh lớp

- Cho HS học nội quy của trường, lớp.

- Thực hiện tốt nội quy thi đua của trường, lớp

- Chuẩn bị bài học thật tốt trước khi đến lớp.

- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.

- Chấm thi đua giữa các thành viện trong tổ.

- Tham gia trực trường theo lịch phân công Liên Đội.

**\* Tuần 2: Từ 25/10/ 2021 đến 30/10 / 2021**

- Thực hiện tốt nội quy thi đua của trường, lớp

- Thực hiện theo nội quy về học trực tuyến

- Cho học sinh kiểm tra vở ghi chép và vở soạn qua zalo một cách chặt chẽ

- Chuẩn bị bài học thật tốt trước khi vào học.

- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.

**SƠ KẾT HÀNG TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tuần 1** | **Tuần 2** | **Tuần 3** | **Tuần 4** |
| Số học sinh đi muộn |  |  |  |  |
| Số học sinh bỏ tiết |  |  |  |  |
| Số không chuẩn bị bài |  |  |  |  |
| Số học sinh có điểm dưới trung bình |  |  |  |  |
| Số điểm tốt |  |  |  |  |
| HS được khen |  |  |  |  |
| HS bị phê bình |  |  |  |  |
| Số tiết trống |  |  |  |  |
| Số tiết tự quản tốt |  |  |  |  |
| Xếp loại cả lớp |  |  |  |  |

**3. KẾ HOẠCH THÁNG 11 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN**

**Chủ điểm: TRI ÂN THẦY CÔ GIÁO**

**I. Kế hoạch chung:**

**1. Về hạnh kiểm:**

- Hiểu ý nghĩa ngày 20/11.

- Giáo dục hạnh kiểm học sinh theo chủ điểm tháng.

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường trong thực hiện học trực tuyến.

- Thực hiện đúng tác phong vào học trực tuyến.

**2. Về học tập:**

- Vào học đúng giờ.

- Truy bài 15 phút đầu giờ có hiệu quả.

- Tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Nhóm chuẩn bị nội dung học tập theo yêu cầu GVBM.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy khi kiểm tra giữa học kỳ 1

- Học tập tốt chào mừng ngày 20/11.

**3. Công tác Đội:**

- Tổ chức ĐH Chi Đội.

- Tham gia các công tác đội

- Tham dự ĐH Liên Đội.

**4. Hoạt động phong trào:**

- Thực hiện tốt phòng chống Covid-19

- Phòng chống bão lũ, giảm nhẹ thiên tai.

**II. Nội dung sinh hoạt tuần:**

**\* Tuần 3: Từ 1/11/ 2021 đến 6/11 / 2021**

- Thực hiện tốt nội quy của trường, lớp khi tham gia học trực tuyến.

- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.

- Cho học sinh kiểm tra vở ghi chép và vở soạn qua zalo một cách chặt chẽ

**\* Tuần 4: Từ 8/11/ 2021 đến 13/11 / 2021**

- Tiếp tục truy bài 15 đầu giờ.

- Thực hiện tốt nội quy của trường, lớp khi tham gia học trực tuyến.

- Nhắc nhở HS mở camera khi tham gia học.

- Cho học sinh kiểm tra vở ghi chép và vở soạn qua zalo một cách chặt chẽ

**\* Tuần 5: Từ 15/11/ 2021 đến 20/11 / 2021**

- Đại hội Chi đội ngày 20/11/2021

- Thực hiện tốt nội quy của trường, lớp khi tham gia học trực tuyến.

- Tổ chức đại hội liên đội vào 16h15 ngày thứ 7

- Nhắc nhở HS chuẩn bị kiểm tra giữa kì I.

- Nhắc nhở HS buổi chiều trực tiếp, buổi sáng học bù vẫn trực tuyến.

**\* Tuần 6: Từ 22/11/ 2021 đến 27/11 / 2021**

- Thực hiện việc kiểm tra giữa kì I.

- Thực hiện tốt nội quy của trường, lớp khi tham gia học trực tuyến theo TKB học bù.

**SƠ KẾT HÀNG TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tuần 1** | **Tuần 2** | **Tuần 3** | **Tuần 4** |
| Số học sinh đi muộn |  |  |  |  |
| Số học sinh bỏ tiết |  |  |  |  |
| Số không chuẩn bị bài |  |  |  |  |
| Số học sinh có điểm dưới trung bình |  |  |  |  |
| Số điểm tốt |  |  |  |  |
| HS được khen |  |  |  |  |
| HS bị phê bình |  |  |  |  |
| Số tiết trống |  |  |  |  |
| Số tiết tự quản tốt |  |  |  |  |
| Xếp loại cả lớp |  |  |  |  |

**4. KẾ HOẠCH THÁNG 12 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN**

**Chủ điểm: UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN**

**I. Kế hoạch chung:**

**1. Về hạnh kiểm:**

- Hiểu ý nghĩa thành lập Quân đội NDVN ( 22/12/1944)

- Giáo dục hạnh kiểm học sinh theo chủ điểm tháng.

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường.

- Thực hiện đúng tác phong khi học sinh đến trường.

- Thực hiện ATGT theo đúng bản cam kết

**2. Về học tập:**

- Đi học chuyên cần, đúng giờ.

- Truy bài 15 phút đầu giờ có hiệu quả.

- Tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Nhóm chuẩn bị phiếu học tập theo yêu cầu GVBM.

**3. Công tác Đội:**

- Thực hiện tốt các hoạt động khác của đội

**4. Hoạt động phong trào:**

- Thực hiện tốt phòng chống Covid-19

- Vệ sinh lớp học, sát khuẩn mặt bàn.

**II. Nội dung sinh hoạt tuần:**

**\* Tuần 7: Từ 29/11/ 2021 đến 4/12 / 2021**

- Thực hiện tốt nội quy của trường, lớp khi tham gia học trực tuyến và trực tiếp.

- Chuẩn bị bài học thật tốt khi vào học.

- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.

**\* Tuần 8: Từ 6/12/ 2021 đến 11/12 / 2021**

- Thực hiện tốt nội quy của trường, lớp khi tham gia học trực tuyến

- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.

- Cho học sinh kiểm tra vở ghi chép và vở soạn qua zalo một cách chặt chẽ

**\* Tuần 9: Từ 13/12/ 2021 đến 18/12 / 2021**

- Thực hiện tốt nội quy của trường, lớp khi tham gia học trực tuyến

- Chuẩn bị bài học thật tốt trước khi vào học.

**\* Tuần 10: Từ 19/12/ 2020 đến 25/12/ 2021**

- Thực hiện tốt nội quy của trường, lớp khi tham gia học trực tuyến

- Chuẩn bị bài học thật tốt trước khi vào học.

- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.

- Cho học sinh kiểm tra vở ghi chép và vở soạn qua zalo một cách chặt chẽ

**\* Tuần 11: Từ 26/12/ 2020 đến 2/1/ 2022**

- Thực hiện tốt nội quy của trường, lớp khi tham gia học trực tuyến

- Chuẩn bị bài học thật tốt trước khi vào học.

- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.

- Cho học sinh kiểm tra vở ghi chép và vở soạn qua zalo một cách chặt chẽ.

- Nghỉ Tết DL theo quy định.

**SƠ KẾT HÀNG TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tuần 1** | **Tuần 2** | **Tuần 3** | **Tuần 4** |
| Số học sinh đi muộn |  |  |  |  |
| Số học sinh bỏ tiết |  |  |  |  |
| Số không chuẩn bị bài |  |  |  |  |
| Số học sinh có điểm dưới trung bình |  |  |  |  |
| Số điểm tốt |  |  |  |  |
| HS được khen |  |  |  |  |
| HS bị phê bình |  |  |  |  |
| Số tiết trống |  |  |  |  |
| Số tiết tự quản tốt |  |  |  |  |
| Xếp loại cả lớp |  |  |  |  |

**5. KẾ HOẠCH THÁNG 01 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN**

**Chủ điểm: CHÀO MỪNG NĂM MỚI 2022**

**I. Kế hoạch chung:**

**1. Về hạnh kiểm:**

- Duy trì tốt sĩ số, nề nếp học tập, ý thức đạo đức của hs.

- Giáo dục hạnh kiểm học sinh theo chủ điểm tháng.

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, lớp.

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt ATGT

- Thực hiện đúng tác phong khi học sinh học trực tuyến, khi đến trường để KTCK1.

- Thực hiện tốt nội quy của trường trong thời gian trước, trong, và sau tết Nguyên Đán

**2. Về học tập:**

- Đi học chuyên cần, đúng giờ.

- Học sinh học đề cương chuẩn bị kiểm tra cuối kì theo lịch.

- Thực hiện kiểm tra học kỳ 1 theo lịch nhà trường, HS kiểm tra nghiêm túc

**3. Công tác Đội:**

- Trực trường theo phân công Liên Đội.

- Thực hiện tốt các hoạt động khác của đội

**4. Hoạt động phong trào:**

- Tham gia phong trào: Viết thư quốc tế UPU, thi tìm hiểu và trả lời câu hỏi về sưu tập tem ( Thầy GVBM Văn có hướng dẫn).

- Thực hiện nghiêm túc 5K.

- Báo cáo về các trường hợp F0, F1 để chuẩn bị công tác KTCK1.

**II. Nội dung sinh hoạt tuần:**

**\* Tuần 12: Từ 3/1/ 2022 đến 9/1/ 2022**

- Thực hiện tốt nội quy thi đua của trường, lớp.

- TT học trực tuyến học chính và bù.

- Học sinh học đề cương chuẩn bị kiểm tra cuối kì theo lịch.

- Phổ biến lịch KTCK1.

- Học nội quy KTCK1.

- Tham gia phong trào: Viết thư quốc tế UPU, thi tìm hiểu và trả lời câu hỏi về sưu tập tem ( Thầy GVBM N.Văn có hướng dẫn).

- Thực hiện nghiêm túc 5K.

- Báo cáo về các trường hợp F0, F1 để chuẩn bị công tác KTCK1.

**\* Tuần 13: Từ 10/1/ 2022 đến 16/1/ 2022**

- Thực hiện tốt nội quy thi đua của trường, lớp.

- TT học trực tuyến (học chính) theo KH.

- Học sinh học đề cương chuẩn bị kiểm tra cuối kì theo lịch

- Thực hiện nghiêm túc 5K.

- Báo cáo về các trường hợp F0, F1 để chuẩn bị công tác KTCK1.

- Thực hiện kiểm tra học kỳ 1 theo lịch nhà trường, HS kiểm tra nghiêm túc.(AN và TD)

**\* Tuần 14: Từ 17/1/ 2022 đến 23/1/ 2022**

- Thực hiện tốt nội quy thi đua của trường, lớp.

- Học sinh học đề cương chuẩn bị kiểm tra cuối kì theo lịch.

- Thực hiện nghiêm túc 5K, tới trường vào phòng thi theo hướng dẫn ( đã học nội quy).

- Báo cáo về các trường hợp F0, F1 để chuẩn bị công tác KTCK1.

- Thực hiện kiểm tra học kỳ 1 theo lịch nhà trường, HS kiểm tra nghiêm túc.

- Học hoàn thành chương trình.

- Sơ kết lớp, KH học kì 2.

**HỌC KỲ II**

**\* Tuần 15: Từ 24/01/ 2022 đến 30/ 01 / 2022**

- Thực hiện tốt nội quy thi đua của trường, lớp.

- Tham gia viết thư UPU.

- Chuẩn bị bài học thật tốt.

- Hình thức học theo chỉ đạo của các cấp.

- Học chính HK2 và bù chương trình HK1 theo TKB.

- Nghỉ Tết Nguyên Đán theo lịch.

**SƠ KẾT HÀNG TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tuần 1** | **Tuần 2** | **Tuần 3** | **Tuần 4** |
| Số học sinh đi muộn |  |  |  |  |
| Số học sinh bỏ tiết |  |  |  |  |
| Số không chuẩn bị bài |  |  |  |  |
| Số học sinh có điểm dưới trung bình |  |  |  |  |
| Số điểm tốt |  |  |  |  |
| HS được khen |  |  |  |  |
| HS bị phê bình |  |  |  |  |
| Số tiết trống |  |  |  |  |
| Số tiết tự quản tốt |  |  |  |  |
| Xếp loại cả lớp |  |  |  |  |

**6. SƠ KẾT HỌC KỲ I**

*(Kèm theo bảng tổng hợp học kỳ I, in từ phần mềm vnEdu)*

**1. Những thành tích lớp/ cá nhân đạt được:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Xếp loại*** | ***Kết quả học tập*** | ***Kết quả rèn luyện*** |
| SL | % | SL | % |
| Tốt: | 30 | 69.77% | 40 | 93.02% |
| Khá: | 8 | 18.60% | 3 | 6.98% |
| Đạt: | 5 | 11.63% | 0 | 0.00% |
| Chưa Đạt: | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% |
| ***Cộng*** | 43 | 100.00% | 43 | 100.00% |

**2. Nguyên nhân đạt được thành tích:**

+ Đa số các em đều ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời thầy cô, có ý thức học tập tốt. Thực hiện tốt các quy định về nề nếp của trường, lớp, học bài làm bài tập theo yêu cầu của từng môn học.

+ Sự hỗ trợ tinh thần, vật chất từ PHHS trong việc tạo điều kiện cho con em học tập

+ Nhiều em tham gia phát biểu xd bài rất sôi nổi nhiệt tình: Nguyên, Trí, Hồ Nguyễn Quỳnh My, Huỳnh Ngọc Hà My, Nhi, Thanh, Hải.

**3. Những tồn tại, hạn chế, biện pháp khắc phục.**

* Một số em hoạt động còn trầm, thiếu mạnh dạn trong học tập và giao tiếp, nhiều lúc thầy cô giáo gọi không lên tiếng.
* Ý thức học tập của một số ít HS chưa tốt; thực hiện nội quy dạy - học trực tuyến chưa đảm bảo.
* Biện pháp khắc phục:

+ Tăng cường truy bài 15 đầu giờ. (trực tiếp)

+ Thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc, kiểm tra các em.

+ Liên lạc với PH học sinh để động viên con em học tập tốt hơn.

**4. Hướng phấn đấu trong HKII, cuối năm, năm học sau:**

\* **Học kỳ II: (trực tiếp)**

- GVCN kiểm tra vở học tập, kiểm tra việc chuẩn bị bài ở nhà, việc ghi chép bài trên lớp.

- Thành lập đội bạn cùng tiến giúp nhau trong học tập. Kết hợp cùng GVBM để nâng cao chất lượng bộ môn.

- Trao đổi cụ thể hơn với PHHS trong cuộc họp phụ huynh để tìm ra hướng khắc phục cụ thể

- Truy bài 15ph đầu giờ, liên lạc PHHS với những trường hợp HS chưa tích cực trong học tập.

- Tiếp tục kết hợp với nhà trường, TPT Đội, GVBM, PHHS để giáo dục học sinh.

- Theo dõi, động viên, nhắc nhở, uốn nắn, kịp thời.

**\*Cuối năm học:**

- Truy bài 15ph đầu giờ. Phát động phong trào thi đua học tốt theo chủ điểm tháng.

- Truy bài các môn học theo đề cương ôn tập cuối kì.

**7. KẾ HOẠCH THÁNG 02 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN**

***Chủ điểm:* CHÀO NĂM MỚI 2022 & MỪNG ĐẢNG, MỪNG XUÂN**

**I. Kế hoạch chung:**

**1. Về hạnh kiểm:**

- Duy trì tốt sĩ số, nề nếp học tập, ý thức đạo đức của hs khi học trực tiếp (trở lại).

- Giáo dục hạnh kiểm học sinh theo chủ điểm tháng.

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường.

- Thực hiện đúng tác phong khi học sinh đến trường.

- Giáo dục học sinh thực hiện nghiêm túc luật ATGT.

**2. Về học tập:**

- Đi học chuyên cần, đúng giờ theo TKB.

- Truy bài 15 phút đầu giờ có hiệu quả.

- Tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Nhóm chuẩn bị phiếu học tập theo yêu cầu GVBM.

**3. Về lao động:**

- Vệ sinh lớp, khu vực nhà trường phân công.

- Sát khuẩn bàn ghế bằng nước sát khuẩn vào đầu buổi theo hướng dẫn của y tế.

**4. Công tác Đội:**

- Trực cờ đỏ theo phân công Liên Đội.

- Tham gia tìm hiểu về con tem do Ngành Bưu chính phát động: 01 HS

- Viết thư UBU lần thứ 51: 05HS

**5. Công tác khác:**

- Tham gia phong trào lì xì heo đất theo KH của Liên Đội.

-Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, tránh tập trung đông.

- Cha mẹ đưa đón con cần lưu ý việc hạn chế tối đa lưu thông qua lại/dừng, đỗ trước cổng trường.

- Tham gia các phong trào khác theo kế hoạc của Liên đội.

**II. Kế hoạch cụ thể:**

**\* Tuần 1: Từ 7/ 02/ 2022 đến 13/ 02 / 2022.**

**-** Đi học chuyên cần, đúng giờ theo TKB.

- Thực hiện tốt nội quy thi đua của trường, lớp, đi học đúng giờ khi học trực tiếp ( trở lại).

- Chuẩn bị bài học thật tốt trước khi đến lớp.

- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.

- Chấm thi đua giữa các thành viên trong tổ.

- Vệ sinh lớp, khu vực phân công.

- Tham gia trực trường theo lịch phân công Liên Đội.

- Thực hiện tốt phòng chống Covid-19

- Sát khuẩn bàn ghế bằng nước sát khuẩn vào đầu buổi theo hướng dẫn của y tế.

- Tham gia các phong trào khác theo kế hoạch của Liên đội.

- Tham gia tìm hiểu về con tem do Ngành Bưu chính phát động: 01 HS

- Viết thư UBU lần thứ 51: 05HS

- Giáo dục học sinh thực hiện nghiêm túc luật ATGT.

- Tham gia phong trào lì xì heo đất theo KH của Liên Đội ( Tiết SHL thứ 7 / 12/2022)

- Tham gia các phong trào khác theo kế hoạc của Liên đội.

**\* Tuần 2: Từ 14/ 02/ 2022 đến 20/ 02 / 2022.**

- Thực hiện tốt nội quy thi đua của trường, lớp

- Chuẩn bị bài học thật tốt trước khi đến lớp.

- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.

- Chấm thi đua giữa các thành viên trong tổ.

- Vệ sinh lớp, khu vực phân công.

- Tham gia trực trường theo lịch phân công Liên Đội.

- Sát khuẩn bàn ghế bằng nước sát khuẩn vào đầu buổi theo hướng dẫn của y tế.

- Tiếp tục: Viết thư UBU lần thứ 51: 05HS

- - Nộp bài Viết thư UBU lần thứ 51: 05HS ( ngày 16)

- Giáo dục học sinh thực hiện nghiêm túc luật ATGT.

- Tham gia các phong trào khác theo kế hoạc của Liên đội.

**\* Tuần 3: Từ 21/ 02/ 2022 đến 26/ 02 / 2022.**

- Thực hiện tốt nội quy thi đua của trường, lớp.

- Chuẩn bị bài học thật tốt trước khi đến lớp.

- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.

- Chấm thi đua giữa các thành viên trong tổ.

- Vệ sinh lớp, khu vực phân công.

- Tham gia trực trường theo lịch phân công Liên Đội.

- Thực hiện tốt phòng chống Covid-19

- Sát khuẩn bàn ghế bằng nước sát khuẩn vào đầu buổi theo hướng dẫn của y tế.

- Nộp bài tìm hiểu về con tem do Ngành Bưu chính phát động: 01 HS ( ngày 24)

- Giáo dục học sinh thực hiện nghiêm túc luật ATGT.

- Tham gia các phong trào khác theo kế hoạc của Liên đội.

**SƠ KẾT HÀNG TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tuần 1** | **Tuần 2** | **Tuần 3** | **Tuần 4** |
| Số học sinh đi muộn |  |  |  |  |
| Số học sinh bỏ tiết |  |  |  |  |
| Số không chuẩn bị bài |  |  |  |  |
| Số học sinh có điểm dưới trung bình |  |  |  |  |
| Số điểm tốt |  |  |  |  |
| HS được khen |  |  |  |  |
| HS bị phê bình |  |  |  |  |
| Số tiết trống |  |  |  |  |
| Số tiết tự quản tốt |  |  |  |  |
| Xếp loại cả lớp |  |  |  |  |

**7. KẾ HOẠCH THÁNG 03 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN**

**Chủ điểm: TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN**

**I. Kế hoạch chung:**

**1. Về hạnh kiểm:**

- Duy trì tốt sĩ số, nề nếp học tập, ý thức đạo đức của hs khi học trực tiếp trở lại..

- Tìm hiểu lịch sử Ngày Quốc tế Phụ nữ.

- Giáo dục hạnh kiểm học sinh theo chủ điểm tháng.

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường.

- Thực hiện đúng tác phong khi học sinh đến trường.

- Nghiêm túc thực hiện phòng chống Covid-19.

- Sát khuẩn bàn ghế bằng nước sát khuẩn vào đầu buổi theo hướng dẫn của y tế.

**2. Về học tập:**

- Đi học chuyên cần, đúng giờ.

- Truy bài 15 phút đầu giờ có hiệu quả.

- Tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Nhóm chuẩn bị phiếu học tập theo yêu cầu GVBM.

- Thực hiện theo TKB học chính và học học đồng bộ chương trình bắt đầu từ ngày 7/3.

- Ôn tập theo đề cương chuẩn bị kiểm tra giữa kì II.

**3. Về lao động:**

- Vệ sinh lớp, khu vực nhà trường phân công.

**4. Công tác Đội:**

- Hoạt động theo kế hoạch, phân công Liên Đội.

- Tham gia phông trào “ Xây dựng ngôi nhà 1.000 đồng ‘’

**5. Công tác khác:**

- Thực hiện tốt phòng chống Covid-19.

- Tham gia các phong trào khác theo kế hoạc của Liên đội.

**II. Kế hoạch cụ thể:**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Tuần 1: Từ 01/03/ 2022 đến 06/03/ 2022**- Duy trì tốt sĩ số, nề nếp học tập, ý thức đạo đức của hs.- Nghiêm túc thực hiện nội quy trường lớp - Chuẩn bị bài học thật tốt trước khi đến lớp.- Truy bài 15’ đầu giờ có hiệu quả.- Chấm thi đua giữa các thành viên trong tổ.- Vệ sinh lớp, khu vực phân công.- Tham gia phông trào “ Xây dựng ngôi nhà 1.000 đồng ‘’- Nghiêm túc thực hiện phòng chống Covid-19.- Sát khuẩn bàn ghế bằng nước sát khuẩn vào đầu buổi theo hướng dẫn của y tế.- Thực hiện theo TKB học chính và học học đồng bộ chương trình bắt đầu từ ngày 7/3. | **\* Tuần 2: Từ 07/03/ 2022 đến 14/03/ 2022**- Thực hiện tốt nội quy thi đua của trường, lớp.- Thực hiện theo TKB học chính và học học đồng bộ chương trình.- Chuẩn bị bài học thật tốt trước khi đến lớp.- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.- Chấm thi đua giữa các thành viên trong tổ.- Vệ sinh lớp, khu vực phân công.- Nghiêm túc thực hiện phòng chống Covid-19.- Sát khuẩn bàn ghế bằng nước sát khuẩn vào đầu buổi theo hướng dẫn của y tế.- Ôn tập theo đề cương chuẩn bị kiểm tra giữa kì II. |
| **\* Tuần 3: Từ 14/03/ 2022 đến 20/03/ 2022**- Thực hiện tốt phòng chống Covid-19- Thực hiện tốt nội quy thi đua của trường, lớp.- Chuẩn bị bài học thật tốt trước khi đến lớp.- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.- Chấm thi đua giữa các thành viên trong tổ.- Vệ sinh lớp, khu vực phân công.- Tham gia trực trường theo lịch phân công Liên Đội.- Ôn tập theo đề cương chuẩn bị kiểm tra giữa kì II. | **\* Tuần 4: Từ 21/03/ 2022 đến 27/03/ 2022**- Thực hiện tốt phòng chống Covid-19- Thực hiện tốt nội quy thi đua của trường, lớp.- Chuẩn bị bài học thật tốt trước khi đến lớp.- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.- Chấm thi đua giữa các thành viên trong tổ.- Vệ sinh lớp, khu vực phân công.**-** Kiểm tra giữa kì II theo lịch nghiêm túc. |
| **\* Tuần 5: Từ 28/03/ 2022 đến 3/04/ 2022**- Thực hiện tốt phòng chống Covid-19- Thực hiện tốt nội quy thi đua của trường, lớp.- Chuẩn bị bài học thật tốt trước khi đến lớp.- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.- HS kiểm tra giữa kì II đợt 2.- Chấm thi đua giữa các thành viên trong tổ.- Vệ sinh lớp, khu vực phân công. |

**SƠ KẾT HÀNG TUẦN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tuần 1** | **Tuần 2** | **Tuần 3** | **Tuần 4** | **Tuần 5** |
| Số học sinh đi muộn |  |  |  |  |  |
| Số học sinh bỏ tiết |  |  |  |  |  |
| Số không chuẩn bị bài |  |  |  |  |  |
| Số học sinh có điểm dưới trung bình |  |  |  |  |  |
| Số điểm tốt |  |  |  |  |  |
| HS được khen |  |  |  |  |  |
| HS bị phê bình |  |  |  |  |  |
| Số tiết trống |  |  |  |  |  |
| Số tiết tự quản tốt |  |  |  |  |  |
| Xếp loại cả lớp |  |  |  |  |  |

**8. KẾ HOẠCH THÁNG 4 VÀ NỘI DUNG SINH HOẠT TUẦN**

**Chủ điểm: SÁCH - NGƯỜI BẠN TỐT CỦA EM**

**I. Kế hoạch chung:**

**1. Về hạnh kiểm:**

- Giáo dục hạnh kiểm học sinh theo chủ điểm tháng.

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường.

- Thực hiện đúng tác phong khi học sinh đến trường.

- Tìm hiểu lịch sử Ngày 30/04.

**2. Về học tập:**

- Đi học chuyên cần, đúng giờ.

- Truy bài 15 phút đầu giờ có hiệu quả.

- Tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Nhóm chuẩn bị phiếu học tập theo yêu cầu GVBM.

- Ôn tập theo đề cương để KTHKII (*dự kiến đầu tháng 5*).

**3. Về lao động:**

- Vệ sinh lớp, khu vực nhà trường phân công của Liên Đội.

**4. Công tác Đội:**

- Trực trường theo phân công Liên Đội: theo dõi thi đua chéo đầu buổi giữa các lớp.

- Trực ở cổng: trực cùng buổi không đi trực trái buổi, thời gian trực là sinh hoạt 15 phút đầu giờ tại cổng trường, mỗi lần trực là 2 em theo lịch phân công của Liên đội đã lên lịch sẵn.

**5. Công tác khác:**

- Thực hiện tốt phòng chống Covid-19, thực hiện nghiêm túc 5K.

- Tham gia các phong trào khác theo kế hoạch của Liên đội.

- Đón Đoàn chấm thi GV giỏi của Sở và của PGD.

**II. Kế hoạch cụ thể:**

**\* Tuần 1: Từ 04/4/2022 đến 10/04/2022**

- Thực hiện tốt nội quy thi đua của trường, lớp.

- Thực hiện đúng giờ, tác phong khi học sinh đến trường.

- Chuẩn bị bài học thật tốt trước khi đến lớp.

- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.

- Chấm thi đua giữa các thành viên trong tổ.

- Vệ sinh lớp, khu vực phân công.

- Tham gia trực trường theo lịch phân công Liên Đội.

+ Trực trường theo phân công Liên Đội: theo dõi thi đua chéo đầu buổi giữa các lớp.

+ Trực ở cổng: trực cùng buổi không đi trực trái buổi, thời gian trực là sinh hoạt 15 phút đầu giờ tại cổng trường, mỗi lần trực là 2 em theo lịch phân công của Liên đội đã lên lịch sẵn.

- Thực hiện tốt phòng chống Covid-19, thực hiện nghiêm túc 5K.

- Tham gia các phong trào khác theo kế hoạch của Liên đội.

- Học theo TKB mới.

- Đón Đoàn chấm thi GV giỏi của Sở và của PGD.

- HS là Fo (có đủ sức khỏe) tham gia tiếp tục tham gia học trực tuyến như trước.

- Nghỉ lễ 10/03 theo quy dịnh. (10/04/2022 dương lịch).

- Hoàn thành HP – HKII theo quy định.

**\* Tuần 2: Từ 11/04/2022 đến 17/04/2022**

- Thực hiện tốt nội quy thi đua của trường, lớp.

- Thực hiện đúng giờ, tác phong khi học sinh đến trường.

- Chuẩn bị bài học thật tốt trước khi đến lớp.

- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.

- Chấm thi đua giữa các thành viên trong tổ.

- Vệ sinh lớp, khu vực phân công.

- Thực hiện tốt phòng chống Covid-19, thực hiện nghiêm túc 5K.

- Tham gia trực trường theo lịch phân công Liên Đội.

- Tham gia các phong trào khác theo kế hoạch của Liên đội.

- HS là Fo (có đủ sức khỏe) tham gia tiếp tục tham gia học trực tuyến như trước.

**\* Tuần 3: Từ 18/04/2022 đến 24/04/2022**

- Thực hiện tốt nội quy thi đua của trường, lớp.

- Thực hiện đúng giờ, tác phong khi học sinh đến trường.

- Thực hiện tốt phòng chống Covid-19, thực hiện nghiêm túc 5K.

- Tham gia trực trường theo lịch phân công Liên Đội.

- Tham gia các phong trào khác theo kế hoạch của Liên đội.

- Chuẩn bị bài học thật tốt trước khi đến lớp.

- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.

- Chấm thi đua giữa các thành viên trong tổ.

- Vệ sinh lớp, khu vực phân công.

- HS là Fo (có đủ sức khỏe) tham gia tiếp tục tham gia học trực tuyến như trước.

- Ôn tập theo đề cương chuẩn bị kiểm tra học kì II. *( nếu có)*

**\* Tuần 4: Từ 25/04/2022 đến 1/05/2022**

- Thực hiện tốt nội quy thi đua của trường, lớp

- Thực hiện đúng giờ, tác phong khi học sinh đến trường.

- Chuẩn bị bài học thật tốt trước khi đến lớp.

- Truy bài 15 đầu giờ có hiệu quả.

- Chấm thi đua giữa các thành viên trong tổ.

- Vệ sinh lớp, khu vực phân công.

- Thực hiện tốt phòng chống Covid-19, thực hiện nghiêm túc 5K.

- Tham gia trực trường theo lịch phân công Liên Đội.

- Tham gia các phong trào khác theo kế hoạch của Liên đội.

- Ôn tập theo đề cương KTHK2.

- Học nội quy KTHK2.

- Chuẩn bị KTHK2.

- Nghỉ lễ 30/04 và 01/05 theo quy định.

**SƠ KẾT HÀNG TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tuần 1** | **Tuần 2** | **Tuần 3** | **Tuần 4** |
| Số học sinh đi muộn |  |  |  |  |
| Số học sinh bỏ tiết |  |  |  |  |
| Số không chuẩn bị bài |  |  |  |  |
| Số học sinh có điểm dưới trung bình |  |  |  |  |
| Số điểm tốt |  |  |  |  |
| HS được khen |  |  |  |  |
| HS bị phê bình |  |  |  |  |
| Số tiết trống |  |  |  |  |
| Số tiết tự quản tốt |  |  |  |  |
| Xếp loại cả lớp |  |  |  |  |